TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2020
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H'T Niê, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Y D Byă, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H'T Niê trình bày:

Tôi với anh Y D Byă tự nguyên chung sống với nhau từ ngày 01/6/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/7/2013.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Y D thường xuyên đánh và dọa chém giết tôi. Cũng đã nhiều lần giải quyết nội bộ hòa giải giữa hai bên nhưng anh Y D vẫn không chịu rút kinh nghiệm, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, làm ảnh hưởng đến tâm lý của con, vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 4/2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y D.

Về con chung: Có 01 con chung cháu H'N Niê, sinh ngày 17/11/2013. Hiện cháu đang còn nhỏ và ở cùng với tôi. Nguyện vọng của tôi sau ly hôn là được nuôi cháu H'N cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Y D Byă: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H'T Niê và anh Y D Byă thì Chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chị H'T Niê, anh Y D Byă đã giải quyết ly hôn theo phong tục tập quán người Ê Đê vào năm 2017. Từ năm 2017 đến nay anh Y D Byă đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nhưng do gia đình không báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương chưa tổ chức hòa giải lần nào.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'T Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị H'T Niê khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Y D Byă có nơi cư trú tại Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Y D cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai anh Y D vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H'T Niê với anh Y D Byă tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M vào ngày 02 tháng 7 năm 2013. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị H'T trở lại đoàn tụ với anh Y D nhưng không thành. Tại phiên tòa chị H'T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Y D. Đối với anh Y D mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tính vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị H'T được ly hôn với anh Y D.

[2.2] Về con chung: Chị H'T với anh Y D có 01 con chung Cháu H'N Niê, sinh ngày 17/11/2013. Chị H'T có nguyện vọng nuôi con, mặt khác hiện cháu H'N đang còn nhỏ và sống cùng với chị H'T. Xét yêu cầu của chị H'T để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu H'N Niê cho chị H'T nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H'T không yêu cầu anh Y D phải cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H'T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do chị H'T Niê là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị H'T Niê.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'T Niê.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H'T Niê được ly hôn với anh Y D Byă.

- Về con chung: Giao con chung H'N Niê, sinh ngày 17/11/2013 cho chị H'T Niê trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Y D Byă được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H'T Niê.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã K, huyện M;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam